

Số: 08/2017/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí khuyến thương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 115/TTr - UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt nội dung chi và mức chi kinh phí khuyến thương; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung chi kinh phí khuyến thương

1. Nghiên cứu xây dựng đề án, chiến lược phát triển thương mại xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; thu thập, xử lý, cung cấp thông tin; dự báo về giá cả hàng hóa, dịch vụ; dự báo cung, cầu vật tư nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ trong và ngoài nước.

2. Tuyên truyền, quảng bá sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý hàng hóa qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo điện tử, ấn phẩm và các hình thức thông tin khác; phòng trưng bày sản phẩm hàng hóa; các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Hoạt động bán hàng thực hiện chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ tiêu dùng và sản xuất của nhân dân.

4. Hỗ trợ kinh phí gian hàng và các chi phí khác cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài nước.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa và dịch vụ địa phương gắn liền với việc đăng ký bản quyền cấp quốc gia và quốc tế.



6. Tổ chức cho cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, Trung tâm xúc tiến thương mại, các hiệp hội, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân và các doanh nghiệp đi nghiên cứu tìm hiểu, học tập, hợp tác phát triển thị trường thương mại trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy tiêu thụ nông sản thực phẩm, thủy sản, sản phẩm nghề và làng nghề của tỉnh.

7. Tổ chức triển lãm thành tựu phát triển, xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

8. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và dịch vụ.

9. Hỗ trợ hoạt động phát triển công nghệ thông tin, thương mại điện tử.

10. Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo chuyên đề về: An toàn thực phẩm; phòng chống cháy nổ, hàng hóa kinh doanh có điều kiện; nâng cao nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ xúc tiến thương mại; tuyên truyền phổ biến chính sách về thương mại của Nhà nước, của tỉnh, hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương mà Việt Nam tham gia.

11. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác xúc tiến thương mại.

12. Kinh phí cho các Ban Chỉ đạo của tỉnh tổ chức các hoạt động nhằm phát triển thương mại; kinh phí cho công tác quản lý và sử dụng kinh phí khuyến thương.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ kinh phí khuyến thương

1. Mức chi hỗ trợ 100%, áp dụng cho các nội dung sau:

a) Chi hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 7, khoản 8, khoản 10, khoản 11 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Chi hỗ trợ chi phí tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, gồm: vận chuyển, bốc xếp và thuê khoán vật tư, vật liệu, hàng hóa, chi phí tuyên truyền, quảng bá; chi phí gian hàng, trang trí thiết kế tổng thể khu vực gian hàng của tỉnh; chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, thuê hội trường, thiết bị.

c) Chi hỗ trợ chi phí ăn nghỉ, đi lại, cho cán bộ được cử đi tham gia quản lý, thuyết minh, giới thiệu quảng bá doanh nghiệp, hàng hóa tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Số người được hỗ trợ như sau: hỗ trợ 01 người cho đoàn dưới 08 doanh nghiệp tham gia hội chợ, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 08 đến 15 doanh nghiệp tham gia hội chợ và hỗ trợ 03 người với đoàn có từ 16 đến 30 doanh nghiệp tham gia hội chợ.

d) Chi hỗ trợ chi phí tuyên truyền, quảng bá; tổ chức hội thảo, gặp gỡ giao dịch đầu tư, thương mại; thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, phiên dịch, tài liệu; vé máy bay khứ hồi, công tác phí cho công chức, viên chức nhà nước được cử đi nghiên cứu, học tập, hợp tác phát triển thị trường trong và ngoài nước, mức chi theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các quy định có liên quan của Bộ, ngành Trung ương.

đ) Chi hỗ trợ chi phí thuê và dàn dựng gian hàng; chi phí tổ chức chung, gồm: Điện, nước, vệ sinh, bảo vệ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động bán hàng thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn trong trường hợp không được hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

e) Chi hỗ trợ chi phí tổ chức cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông sản thực phẩm, thủy hải sản vào các tỉnh, thành phố trong nước, gồm: Chi phí thuê bốc xếp, vận chuyển hàng hóa; chi phí đi lại, lưu trú, sinh hoạt phí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hội, hiệp hội ngành hàng, mỗi đơn vị 01 người và cán bộ, công chức nhà nước tham gia tổ chức thực hiện liên kết từ 03 đến 05 người.

g) Chi hỗ trợ chi phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thương mại điện tử; tổ chức tập huấn nâng cao trình độ và nghiệp vụ phát triển thương mại điện tử tăng năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

h) Hỗ trợ chi phí đi lại vé tàu, xe vận tải công cộng, vé máy bay khứ hồi, ăn ở cho 01 người và chi phí 01 gian hàng (bao gồm chi phí thuê, dàn dựng gian hàng) đối với doanh nghiệp tự tổ chức tham gia hội chợ ở nước ngoài. Mức hỗ trợ tối đa 150.000.000 đồng/doanh nghiệp/lần tham gia hội chợ.

2. Mức chi hỗ trợ 50%, áp dụng cho các nội dung sau:

a) Chi hỗ trợ chi phí thuê gian hàng cho các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ triển lãm trong tỉnh, trong nước; mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ từ 01 đến 03 gian hàng tiêu chuẩn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 15.000.000 đồng/doanh nghiệp/lần tham gia hội chợ.

b) Chi hỗ trợ chi phí doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng trang Website để ứng dụng và phát triển thương mại điện tử. Mức chi không quá 5.000.000 đồng/website/doanh nghiệp.

3. Mức chi hỗ trợ 30%, áp dụng cho nội dung: Chi phí thuê và dàn dựng gian hàng; chi phí tổ chức chung, gồm: Điện, nước, vệ sinh, bảo vệ cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động bán hàng thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, trong trường hợp đã được hỗ trợ 70% kinh phí từ nguồn kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

4. Những chi phí không được quy định cụ thể trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 3. Nguồn kinh phí khuyến thương

Kinh phí khuyến thương của tỉnh được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách cấp tỉnh giao theo kế hoạch hằng năm.
2. Tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế.
3. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2017. *Thủy*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở; ban; ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện ủy; Thành ủy;
- TT HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Báo TB; Công báo; Công thông tin điện tử TB;
- Lưu: VT, TH. *Th*



Thượng
Đặng Trọng Thăng

